Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 641 | Ngày: 05/11/2026 22:13

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Nguyễn Trung Hữu

Doanh thu: 4.601.100 đ

Tiền mặt: 3.253.100 đ

Chuyển khoản Tingbox: 1.318.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 30.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	10.00 Cái	0.23 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	491.00 gram	0.02 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	567.00 gram	0.43 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	241.00 gram	0.76 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	46.00 gram	0.77 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	198.00 gram	1.80 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
7	Bánh thuyền hạt	2.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Sữa chua	13.00 gram	0.94 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thựctế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
9	Hồng Trà	518.00 gram	0.14 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	9.00 lon	3.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Mứt yuzu cam vàng	349.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Bạc Hà	517.00 ml	0.06 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Lựu Đỏ	35.00 ml	0.95 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Kiwi	74.00 ml	0.23 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Mãng Cầu	837.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Việt Quất	869.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Sữa Tươi Không Đường	833.00 ml	2.17 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Syrup Curacao	480.00 ml	0.32 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Mứt ổi hồng	247.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Trà Ô Long	228.00 gram	0.62 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
21	Nước suối	21.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Sốt Matcha	141.00 ml	0.78 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thựctế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
23	Sốt Chocolate	569.00 ml	0.10 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Syrup Táo	298.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Bột Kem Muối	254.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	4.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
27	mứt bắp nữ hoàng	273.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
28	mứt hồng chín	402.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bia Heineken bạc	15.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken xanh	16.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Cà Rốt	809.00 gram	2.19 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	4.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Coca Cola	3.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Trà dưỡng tâm	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
35	Trà dưỡng nhan	4.00 Gói	6.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Vải Ngâm	2.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thựctế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
37	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Bột Matcha	132.00 gram	0.74 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà lài	228.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Rich lùn	268.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Yaourt	13.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Bánh dad	46.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Cốt chanh	632.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Mứt hạt dẻ cười	891.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Sốt caramel muối	585.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Syrup Atiso	308.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Syrup vải	657.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Syrup hazelnut	326.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
49	Syrup trà xanh	100.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Syrup vanilla	657.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thựctế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
51	Sốt hạt dẽ cười	891.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....